

Số: 521/ĐHQG-KHCN
V/v hướng dẫn xây dựng
kế hoạch hoạt động khoa học
và công nghệ cấp Đại học
Quốc gia Thành phố
Hồ Chí Minh năm 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị thành viên và trực thuộc

Căn cứ Công văn số 630/BKHCN-KHTC ngày 01/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KH&CN năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-ĐHQG ngày 13/9/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2030;

Nhằm triển khai Chiến lược phát triển, ĐHQG-HCM trân trọng thông báo kế hoạch tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQG-HCM năm 2025 như sau:

I. Đề tài KH&CN cấp ĐHQG-HCM

1.1. Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại A, B

1.1.1. Yêu cầu chung

- Đề tài có tính liên ngành, tập hợp ít nhất 02 nhóm nghiên cứu trong hệ thống ĐHQG-HCM cùng thực hiện.

- Hướng nghiên cứu phù hợp với Chiến lược 3: Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng KH&CN liên ngành giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới.

+ Công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo (AI).

+ Công nghệ vi mạch, bán dẫn.

+ Công nghệ sinh học.

+ Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển một số mô hình tăng trưởng đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực khoa học xã hội, nghiên cứu tư vấn chính sách công và lý luận, lý luận chính trị.

+ Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia tại ĐHQG-HCM, kết nối với vùng Đông Nam Bộ và khu vực châu Á.

1.1.2. Yêu cầu đối với kết quả

- Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại A: đề tài góp phần tạo ra sản phẩm chủ lực quốc gia, mang tính liên ngành cao, thời gian thực hiện 03 năm và quy mô có thể trên 1.000 triệu đồng.

+ Giá trị khoa học và thực tiễn: đề tài giải quyết được vấn đề KH&CN mới ở mức đạt hoặc tiếp cận trình độ tiên tiến quốc tế; hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng KH&CN của ĐHQG-HCM và góp phần tạo ra sản phẩm chủ lực của quốc gia. Đề tài có đăng ký được quyền sở hữu trí tuệ, khả năng thương mại hóa sản phẩm cao; thu hút doanh nghiệp cùng đầu tư trong quá trình nghiên cứu; có tác động đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan, đối với kinh tế - xã hội và môi trường, đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội.

+ Kết quả nghiên cứu: phải có ít nhất 01 bài báo công bố loại Q1 (tương đương K1) hoặc phát minh sáng chế quốc tế (tương đương K7) và đào tạo sau đại học (K11 hoặc K12).

- Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại B: đề tài tạo ra sản phẩm chủ lực của ĐHQG-HCM, phục vụ định hướng KH&CN của ĐHQG-HCM, có thể mang tính liên ngành, thời gian thực hiện 02 năm và quy mô kinh phí có thể trên 200 triệu đồng.

+ Giá trị khoa học và thực tiễn: đề tài giải quyết được vấn đề KH&CN mới ở mức đạt hoặc tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực hoặc quốc gia; hướng nghiên cứu phù hợp với định hướng KH&CN của ĐHQG-HCM và tạo ra sản phẩm chủ lực của ĐHQG-HCM. Đề tài có sản phẩm đăng ký được quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; thu hút hợp tác trong và ngoài nước trong quá trình nghiên cứu; có tác động đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan, đối với kinh tế - xã hội và môi trường, đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội.

+ Kết quả nghiên cứu: phải có ít nhất 01 bài báo công bố loại Q2 (tương đương K2) hoặc phát minh sáng chế trong nước (tương đương K8) và đào tạo sau đại học (K11 hoặc K12).

1.2. Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C

1.2.1. Yêu cầu chung

ĐHQG-HCM ủy quyền Cơ quan chủ trì tiến hành sơ tuyển, thẩm định nội dung và kinh phí đối đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C. Danh sách đề xuất nhiệm vụ, đơn vị cần làm rõ đối tượng ưu tiên như sau:

- Thạc sĩ đang làm nghiên cứu sinh.
- Tiến sĩ trẻ (từ 35 tuổi trở xuống), mới được tuyển dụng trong vòng 02 năm.
- Tiến sĩ có kế hoạch đăng ký học hàm phó giáo sư.

1.2.2. Yêu cầu với kết quả

Đề tài tạo ra sản phẩm phục vụ định hướng KH&CN của các đơn vị trong ĐHQG-HCM, thời gian thực hiện từ 01 đến 02 năm và quy mô kinh phí từ 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng.

- Giá trị khoa học và thực tiễn: đề tài giải quyết được những vấn đề KH&CN mới ở mức đạt hoặc tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia hoặc khu vực phía Nam; hướng

nghiên cứu phù hợp với định hướng KH&CN của các đơn vị, tạo ra sản phẩm phục vụ đơn vị. Đề tài có sản phẩm đăng ký được quyền sở hữu trí tuệ (nếu được); có tác động đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan; có tác động đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Yêu cầu sản phẩm đăng ký phải có ít nhất 01 bài báo tạp chí/hội nghị trong danh mục Scopus - tương đương K4 hoặc ít nhất 01 patent trong nước (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ - tương đương K8) và hoàn tất đào tạo 01 thạc sĩ hoặc tham gia đào tạo tối thiểu 01 chuyên đề nghiên cứu sinh hoặc 03 đại học. Kinh phí đề xuất theo KPI (phụ lục 2).

1.3. Đối với nhiệm vụ đề xuất chủ trương, chính sách cấp ĐHQG-HCM

Nhiệm vụ do Giám đốc giao trực tiếp đơn vị nhằm triển khai các Nghị quyết, Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQG-HCM, Hội đồng ĐHQG-HCM hoặc đề xuất của các đơn vị về nghiên cứu tiên khả thi trong kiến nghị điều chỉnh, bổ sung chính sách có tầm ảnh hưởng quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh, ĐHQG-HCM.

II. Công tác phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

- Tập trung phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại các Bộ, ngành, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và kết nối, chủ động phát huy tối đa thế mạnh trong hoạt động nghiên cứu khoa học của các viện nghiên cứu, trường đại học; thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Nghiên cứu, xây dựng hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại các Bộ, ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các Bộ, ngành, lĩnh vực, tăng cường liên kết với mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

- Chủ động phối hợp, tham gia phát triển nền tảng đổi mới sáng tạo mở quốc gia nhằm khuyến khích đặt hàng giữa doanh nghiệp dẫn dắt, doanh nghiệp lớn, tập đoàn trong nước và quốc tế với các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhằm giải quyết các vấn đề, thách thức trong quản lý, kinh doanh.

III. Tổ chức nghiên cứu phát triển, nhóm nghiên cứu mạnh

- Trong giai đoạn đến 2025 và định hướng đến 2030, với nhiệm vụ phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức KH&CN trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, Bộ KH&CN chủ trương tập trung phát triển một số tổ chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới; tiến hành đánh giá và công nhận các phòng thí nghiệm của viện, trường, doanh nghiệp để làm cơ sở ưu tiên hỗ trợ nguồn lực gắn với các nhóm nghiên cứu mạnh, nhà khoa học, nhà công nghệ giỏi; tăng cường đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước cho duy trì, bảo hành, bảo trì thiết bị, máy móc, cán bộ kỹ thuật để vận hành các phòng thí nghiệm do nhà nước đầu tư.

- Đề ĐHQG-HCM có cơ sở đề xuất Bộ KH&CN tổng hợp trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định đầu tư cho tổ chức nghiên cứu phát triển hoặc nhóm nghiên cứu mạnh, cơ quan chủ trì tiến hành rà soát tiêu chuẩn¹ và đề xuất danh sách các tổ chức nghiên cứu phát triển hoặc nhóm nghiên cứu mạnh theo thứ tự ưu tiên, đồng thời thuyết minh rõ hiện trạng và năng lực.

IV. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng

Thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

V. Nhiệm vụ không thường xuyên

Đối với các phòng thí nghiệm đã đầu tư: tiến hành rà soát và đề xuất nội dung duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN.

VI. Nguyên tắc đầu tư và lịch trình

6.1. Nguyên tắc

- Phân bổ kinh phí có trọng tâm, ưu tiên liên ngành, đảm bảo thực hiện kế hoạch chiến lược KH&CN các cấp, minh bạch, cạnh tranh theo kết quả đầu ra. Trong quá trình thực hiện, chủ nhiệm có thể đề xuất ĐHQG-HCM xem xét quy đổi các sản phẩm khoa học, có hội đồng xem xét nhưng tổng sản phẩm phải tương ứng với tổng kinh phí đã cấp.

- Chính sách đối với nhà khoa học nữ: i) ưu tiên chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học nữ, có thành tích công bố khoa học tốt hoặc chuyển giao công nghệ tốt hoặc đạt giải thưởng cấp tỉnh/thành phố/ĐHQG-HCM trở lên (05 điểm ưu tiên khi xét duyệt); ii) ưu tiên cấp kinh phí đề tài cấp ĐHQG-HCM loại A, B có đào tạo sau đại học cho học viên, nghiên cứu sinh là nhà khoa học nữ; iii) ưu tiên cấp kinh phí đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C nhằm phục vụ luận án sau đại học cho chủ nhiệm là nhà khoa học nữ; iv) ưu tiên phân bổ kinh phí cho đề tài có chủ nhiệm là nhà khoa học nữ, trong trường hợp có các hồ sơ tương đương.

6.2. Lịch trình

- Trước ngày 15/4/2024: Các đơn vị gửi danh mục dự kiến nhiệm vụ theo mẫu tổng hợp Phụ lục 2 và chi tiết gồm: i) Phần 1: Nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2025; ii) Phần 2: Nhiệm vụ mở được cấp có thẩm quyền phê duyệt về nội dung và dự toán kinh phí đến ngày 30/6/2024; iii) Phần 3: Nhiệm vụ dự kiến mở mới sau ngày 30/6/2024.

- Trước ngày 30/4/2024: Chủ nhiệm nộp hồ sơ thuyết minh chi tiết tất cả các nhiệm vụ mở mới trên hệ thống <https://pms.vnuhcm.edu.vn/login>.

- Trước ngày 30/5/2024: Đơn vị đề xuất danh mục và hồ sơ sơ tuyển (quyết định, biên bản, thuyết minh) đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C về ĐHQG-HCM.

¹ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, chương III: Nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học.

- Trước ngày 30/6/2024: ĐHQG-HCM tiến hành sơ tuyển, thẩm định nội dung và kinh phí đối với các nhiệm vụ mở được cấp có thẩm quyền phê duyệt về nội dung và dự toán kinh phí đến ngày 30/6/2024.

- Đến ngày 30/6/2024: ĐHQG-HCM gửi kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2025 về Bộ KH&CN (02 bản) để tổng hợp, làm việc thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự toán ngân sách năm 2025 của ngành KH&CN.

- Từ tháng 8/2024 đến tháng 12/2024: Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương hoàn thành việc bố trí kế hoạch, hướng dẫn thực hiện các nội dung kế hoạch và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2025.

- Đến ngày 30/10/2024: Đơn vị hoàn thành thẩm định nội dung và kinh phí đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C, gửi về ĐHQG-HCM (gồm quyết định, biên bản, phiếu nhận xét, thuyết minh).

- Đến ngày 30/11/2024: ĐHQG-HCM hoàn thành thẩm định nội dung và kinh phí đối với nhiệm vụ dự kiến mở mới sau ngày 30/6/2024.

- Trước ngày 31/12/2024, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương quyết định phương án phân bổ, giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc.

ĐHQG-HCM đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Ban KHĐT (để p/h);
- Ban TC (để p/h);
- Lưu: VT, KHCN.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KH&CN**



Lâm Quang Vinh

Phụ lục 1
BỘ CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG KPI

(Kèm theo Công văn số /ĐHQG-KHCN ngày tháng năm 2024
của ĐHQG-HCM)

STT	KPI	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
K1	- Bài báo tạp chí quốc tế Q1	250	
	- Sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản uy tín quốc tế	250	
	- Kỹ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng A (đối với lĩnh vực công nghệ thông tin)	250	
	- ABS bậc 4/ABCD hạng A (đối với lĩnh vực kinh tế, tài chính)	250	
K2	- Bài báo tạp chí quốc tế Q2	200	
	- Kỹ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng B (đối với lĩnh vực công nghệ thông tin)	200	
	- ABS bậc 3 (đối với lĩnh vực kinh tế, tài chính)	200	
K3	- Bài báo tạp chí quốc tế Q3/Q4	150	
	- Sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản uy tín trong nước	150	
	- Đăng trên kỹ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng C (đối với lĩnh vực công nghệ thông tin)	150	
	- ABS bậc 2/ABS bậc 1/ABCD hạng B/ABCD hạng C	150	
K4	- Bài báo tạp chí và hội nghị trong danh mục Scopus	100	
	- Chương sách tiếng nước ngoài	100	
K5	- Bài báo tạp chí Phát triển KH&CN ĐHQG-HCM (gồm các chuyên san)	50	
K6	- Bài báo tạp chí trong nước theo Hội đồng Giáo sư nhà nước	30	
K7	- Patent quốc tế (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ)	250	
K8	- Patent trong nước (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ)	150	
K9	- Giải pháp hữu ích (quyết định chấp nhận đơn hợp lệ)	50	
K10	- Hợp đồng/văn bản chuyển giao kết quả nghiên cứu	150	
K11	- Đào tạo thành công cấp Bộ môn nghiên cứu sinh tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM	100	Dự toán tiền công cho nghiên cứu sinh, học viên cao học tối thiểu theo định mức KPI
K12	- Đào tạo thành công học viên cao học tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM	25	
	- Chuyên đề nghiên cứu sinh tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM	25	

Lưu ý: đối với hồ sơ đăng ký K11 cần có minh chứng đã tuyển đầu vào nghiên cứu sinh. Nêu rõ giới tính của người học để xem xét ưu tiên đầu tư đối với K11 và K12.

Phụ lục 2
TỔNG HỢP DỰ TOÁN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số /ĐHQG-KHCN ngày tháng năm 2024 của ĐHQG-HCM)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung		Năm 2025			
		Tổng	Phần 1 [†]	Phần 2 [‡]	Phần 3 [§]
(Phụ lục đính kèm là nội dung chi tiết các khoản kinh phí)					
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQG-HCM				
1.1	Nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQG-HCM loại A, B, C, đề án				
1.1.1	Nhiệm vụ cấp ĐHQG-HCM loại A				
1.1.2	Nhiệm vụ cấp ĐHQG-HCM loại B				
1.1.3	Nhiệm vụ cấp ĐHQG-HCM loại C				
1.1.4	Đề án đề xuất chủ trương, chính sách				
1.2	Nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQG-HCM theo Quyết định Thủ tướng Chính phủ				
1.2.1	Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển Vật lý theo Quyết định số 1187/QĐ-TTg				
1.2.2	Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển các khoa học cơ bản theo Quyết định số 562/QĐ-TTg				
1.2.3	Nhiệm vụ thuộc Chương trình hỗ trợ nghiên cứu cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo theo Nghị quyết số 50/NQ-CP				
1.2.4	Nhiệm vụ thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2021 đến 2030 theo Quyết định số 2200/QĐ-TTg				
1.3	Nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQG-HCM theo Chiến lược phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2030				
1.3.1	Chương trình nghiên cứu về công nghệ vi mạch, bán dẫn theo Quyết định số 38/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 30/12/2020 về “Ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển”				
1.3.2	Chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 và Chương trình hành động các cấp				

[†] Phần 1: Nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2025;

[‡] Phần 2: Nhiệm vụ mở được cấp có thẩm quyền phê duyệt về nội dung và dự toán kinh phí đến ngày 30/6/2024;

[§] Phần 3: Nhiệm vụ dự kiến mở mới sau ngày 30/6/2024.

1.3.3	Nghiên cứu, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, năng lượng mới thích ứng với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng				
1.3.4	Nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực khoa học xã hội, nghiên cứu tư vấn chính sách công và lý luận, lý luận chính trị				
1.3.5	Chương trình liên kết tăng giá trị ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ Đại học quốc gia cho doanh nghiệp, địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2026				
1.3.6	Công tác phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo				
1.3.7	Chương trình trọng điểm gắn liền với nhóm nghiên cứu mạnh				
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
3	Kinh phí không thường xuyên (duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất-kỹ thuật và trang thiết bị KH&CN)				
	Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học (=1+2+3)				

